TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 -THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 28/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Thành

Ông Bùi Thanh Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Khu vực C, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng T**; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1998 tại xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038098022717, cấp ngày 16/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng C và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2025, tạm giam từ ngày 30/4/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng:***

1. Anh Lê Đình D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Mai Văn C1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 21/4/2025, Lê Hồng T đi xe ôtô khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa). Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 22/4/2025 về đến xã C, tỉnh Thanh Hóa. Xuống xe Thêm dùng tài khoản Messenger "Lê Hồng T" gọi vào tài khoản M "Lê Dần" của Lê Đình D ra đón. Trong khi đợi Dần đón, T đi bộ đến khu vực bãi đất trống gần cầu C thuộc thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) thì T gặp một nam thanh niên có biểu hiện giống người nghiện ma tuý. Qua trao đổi T hỏi mua của người này 01 (một) túi nilon bên trong có ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó T cất giấu vào trong người rồi đợi Lê Đình D đón. Trên đường đi về nhà T nói với D tìm nhà nghỉ để nghỉ ngơi do đi xe ôtô từ N ra B mệt. D đi xe môtô đến đón và đưa T đến nhà nghỉ H1, T thuê phòng 307, khi lên đến phòng T đưa cho Lê Đình D 20.000 đồng để mua nước. Lê Đình D mua 02 (hai) chai nước 01 (một) chai nước lọc loại 500 ml nhãn hiệu Number 1 và 01 (một) chai nước ngọt 247 mang lên phòng. Tại phòng 307 Thêm hỏi D có muốn sử dụng chất ma túy không thì D đồng ý. Tiếp đó T lấy 01 (một) chai nước lọc và cóng thuỷ tinh chế tạo thành bộ D1 sử dụng ma tuý đá và lấy gói ma túy đá đang cất giấu trong người, bóc ra rồi bỏ vào cóng thủy tinh, dùng bật lửa đốt ma tuý trong cóng thủy tinh tan chảy bốc khói rồi T đưa cho D sử dụng và T tự đốt ma túy cho bản thân sử dụng. Thêm và D thay nhau sử dụng đến khi hết số ma túy trên. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T gọi M1 cho Mai Văn C1 đến đón T (lúc này xe máy của D, anh trai đã lấy về để đi làm). Khi C1 đến, T thanh toán tiền phòng cùng mọi người ra về.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã C tiến hành rà soát người nghiện.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 24/4/2025 tại Công an xã C, tỉnh Thanh Hóa đối với Lê Hồng T, Lê Đình D: Kết quả dương

tính với chất ma túy loại: Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 1522/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Lê Hồng T, Lê Đình D gửi giám định.

Về vật chứng: 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu "Number l" có nắp màu xanh đã bị đục hai lỗ cắm sẵn một đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 (một) cóng bằng thủy tinh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, gắn số sim 0876965783 điện thoại đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

Tại Cơ quan Công an, Lê Hồng T xin đầu thú về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 22/4/2025 tại nhà nghỉ H1, thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) và tự nguyện giao nộp bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với Lê Đình D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Hồng T vào ngày 22/4/2025 tại nhà nghỉ H1 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa). Trước khi được Thêm rủ rê cùng sử dụng chất ma túy thì D không được bàn bạc, thống nhất từ trước, khi T đưa tiền để mua 02 (hai) chai nước Dần không biết mục đích là để chế tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy. Dần chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của T, vì vậy hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hành vi này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Đình D theo quy định và thông báo cho chính quyền địa phương theo dõi, quản lý.

Đối với bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1974 trú tại thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa, là người đăng ký kinh doanh và trực tiếp quản lý, điều hành cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ H1 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa). Quá trình cho thuê phòng, bà L1 chỉ biết T và D đến thuê phòng để nghỉ ngơi, không biết T cất giấu ma túy trong người mang vào nhà nghỉ, đồng thời không biết việc T cùng D sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 307 của nhà nghỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T để ra Quyết định xử phạt theo quy

định.

Đối với nguồn gốc ma túy T khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người gầy giống người nghiện ma túy tại khu vực bãi đất trống gần khu vực cầu C thuộc thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành rà soát, xác minh đối tượng theo đặc điểm nêu trên, tuy nhiên không thu thập thêm được tài liệu chứng cứ gì khác. Do đó không có cơ sở mở rộng điều tra vụ án

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-KV12 ngày 07/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lên mức án đối với bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu "Number l" có nắp màu xanh đã bị đục hai lỗ cắm sẵn một đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 (một) cóng bằng thủy tinh.

Trả lại cho bị cáo 01điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, gắn số sim 0876965783 điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị truy tố về hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" như nội dung cáo trạng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào ngày 22/4/2025, tại phòng 307 nhà nghỉ H1 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa), Lê Hồng T nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân và rủ rê Lê Đình D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Quá trình sử dụng bị cáo T là người tìm mua, chuẩn bị, khởi sướng, rủ rê, chế tạo công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy hành vi trên của bị cáo Lê Hồng T đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma tuý nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng. Viện kiểm sát đề nghị hình phạt tù có thời hạn là phù hợp. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Do đó hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu "Number l" có nắp màu xanh đã bị đục hai lỗ cắm sẵn một đoạn ống hút bằng nhựa màu đen và 01 (một) cóng

bằng thủy tinh, là vật chứng của vụ án không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, gắn số sim 0876965783. Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Hồng T.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Lê Hồng T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu "Number l" có nắp màu xanh đã bị đục hai lỗ cắm sẵn một đoạn ống hút bằng nhựa màu đen và 01 (một) cóng bằng thủy tinh

Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, gắn số sim 0876965783 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

Về án phí: Bị cáo Lê Hồng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**